TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07-02-2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát.

2. Bà Lê Thị Một

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 735/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: Nhà số 10, Hẻm số 3, Đường Ngô Gia Tự, Khu phố 1, Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Minh T, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: Nhà số 52, đường Bời Lời, khu phố Ninh Thọ, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị và anh Phạm Minh T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn từ năm 2007 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T cờ bạc, có quan hệ bất Cnh với người phụ nữ khác. Vợ chồng anh chị ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con tên Phạm Minh S, sinh năm 2008 và Phạm Hữu C, sinh năm 2014. Chị N yêu cầu được nuôi con chung cho đến khi con chung thành niên, tự lao động sinh sống được và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên, tự lao động sinh sống được.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Minh T vắng mặt, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa làm việc, không nộp bản tự khai và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan trong vụ án cho Tòa án nên không ghi lời trình bày.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa. Bị đơn vắng mặt không lý do.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N đối với anh Phạm Minh T về việc "Ly hôn". Chị N và anh T không còn nghĩa vụ vợ chồng.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Minh S, sinh năm 2008 và Phạm Hữu C, sinh năm 2014 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con thành niên, tự lao động sinh sống được. Buộc anh Phạm Minh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Anh Phạm Minh T được quyền đến thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**:** Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh Phạm Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Minh T, do anh T có địa chỉ cư trú tại phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nên thẩm quyền giải quyết vụ án ly hôn thuộc Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Phạm Minh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Minh T tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã trầm trọng, kéo dài, chị N và anh T đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Anh T không có thiện ý hòa giải nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị N, anh T có hai con chung tên Phạm Minh S, sinh ngày 19-11-2008 và Phạm Hữu C, sinh ngày 12-9-2014.

Xét việc chị N yêu cầu nuôi 02 con chung: Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10-11-2017 (Bút lục 21), cháu S có nguyện vọng muốn sống cùng với mẹ là chị Nguyễn Thị N nếu cha mẹ ly hôn với nhau. Cháu C còn nhỏ và hiện các cháu S, C đều đang sống cùng chị N nên để đảm bảo ổn định cho việc học tập và sinh hoạt của các cháu S, C, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao 02 con chung (S và C) cho chị

N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên, tự lao động sinh sống được được theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét việc chị N yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000 đồng/tháng: Do giao cả 02 con cho chị N nuôi nên cần buộc anh Phạm Minh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Mức cấp dưỡng nuôi con chị N yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp với nhu cầu thực tế nên cần được chấp nhận, việc cấp dưỡng bắt đầu kể từ ngày bản án có hiệu pháp lực cho đến khi con thành niên, tự lao động sinh sống được.

Anh Phạm Minh T được quyền đến thăm nom các con chung, không ai được cản trở theo quy định tại các Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0004673 ngày 23-10-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Phạm Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N đối với anh Phạm Minh T về việc "Ly hôn". Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Minh T không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

[2] Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Minh S, sinh ngày 19-11-2008 và Phạm Hữu C, sinh ngày 12-9-2014 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con thành niên, tự lao động sinh

sống được. Buộc anh Phạm Minh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000 đồng/tháng, bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu pháp lực cho đến khi con thành niên, tự lao động sinh sống được.

Anh Phạm Minh T được quyền đến thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

[3] Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**:**

Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0004673 ngày 23-10-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Phạm Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị N có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:
- TAND. TTN;
-VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Như Sơn